

TỜ TRÌNH

PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA VIETNAM AIRLINES

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2025

Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (VNA) kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của VNA với các nội dung sau:

I. CĂN CỨ PHÁT HÀNH

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội thông qua Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV;
- Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 26/4/2025 của Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về các giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19 để Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP sớm phục hồi, phát triển bền vững;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2022.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Tổ chức phát hành	Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP
2. Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP

3. Mã chứng khoán	HVN
4. Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
6. Vốn điều lệ trước khi chào bán	22.143.941.740.000 đồng
7. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước chào bán	2.214.394.174 cổ phiếu
8. Phương thức chào bán	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thông qua phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	900.000.000 cổ phiếu
10. Giá chào bán	10.000 đồng/cổ phiếu
11. Nguyên tắc xác định giá chào bán	Căn cứ vào diễn biến giá giao dịch của cổ phiếu HVN trên thị trường, cân đối với tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối và đảm bảo đợt chào bán được thành công, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được VNA xác định bằng 10.000 đồng/cổ phiếu.
12. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá	9.000.000.000.000 đồng
13. Đối tượng chào bán	Cổ đông hiện hữu của VNA có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.
14. Tỷ lệ thực hiện quyền	1 : 0,406431705 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Cứ 1.000.000.000 quyền sẽ được mua 406.431.705 cổ phiếu phát hành thêm)

15. Nguyên tắc làm tròn	Để đảm bảo số lượng cổ phiếu chào bán thực tế không vượt quá số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu, thì cổ đông A được mua 406,431705 cổ phiếu phát hành thêm. Theo nguyên tắc làm tròn, cổ đông A sẽ được mua 406 cổ phiếu mới.
16. Chuyển nhượng quyền mua	Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho các tổ chức, cá nhân trong nước (cổ đông được phép chia nhỏ quyền mua cổ phiếu để chuyển nhượng cho nhiều người khác nhau theo thỏa thuận). Quyền mua cổ phiếu chỉ được chuyển nhượng 01 lần duy nhất trong thời gian quy định
17. Phương án xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết	- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết (“Số Cổ Phiếu Còn Lại”) bao gồm: + Số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua, không nộp tiền mua; + Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán số cổ phiếu được mua của cổ đông theo tỷ lệ thực hiện quyền; + Số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã đăng ký chào bán (900.000.000 cổ phiếu) và tổng số cổ phiếu chào bán theo tỷ lệ (1: 0,406431705). - Số Cổ Phiếu Còn Lại được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị xem xét, quyết định chào bán tiếp cho các nhà đầu tư khác hoặc Hội đồng quản trị quyết định kết thúc đợt chào bán. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quyết định chào bán tiếp cho các nhà đầu tư khác: Đối tượng chào bán là các nhà đầu tư tổ chức hoặc cá nhân trong nước; Mức giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu - Số Cổ Phiếu Còn Lại được Hội đồng quản trị phân phối cho nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. - Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn đối tượng mua Số Cổ Phiếu Còn Lại được công bố trên website của VNA trong thời hạn 24h để các cổ đông nắm được. - Việc phân phối Số Cổ Phiếu Còn Lại cho nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các quy định

	pháp luật liên quan, bao gồm nhưng không hạn chế ở các điều kiện sau: + Tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: “<i>Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.</i>” + Đảm bảo các điều kiện chào bán quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.												
18. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	Không áp dụng												
19. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Cổ đông hiện hữu chỉ được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho các tổ chức, cá nhân trong nước. - Số Cổ Phiếu Còn Lại nếu có phân phối tiếp sẽ chỉ phân phối cho tổ chức, cá nhân trong nước. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.												
20. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn dự kiến dùng để bổ sung vốn thanh toán cho các hoạt động SXKD của VNA, bao gồm: (i) Trả nợ nhà cung cấp đến hạn và quá hạn; (ii) Trả nợ vay ngắn hạn, dài hạn đến hạn, một phần nợ vay tái cấp vốn Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến được sử dụng cho các mục đích dưới đây theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới cụ thể như sau: <table><tr><th>STT</th><th>Thứ tự ưu tiên</th><th>Số tiền (tỷ đồng)</th><th>Tiến độ</th><th>Danh sách chủ nợ</th></tr><tr><td>1</td><td>Trả nợ nhà cung cấp đến hạn và quá hạn</td><td rowspan="2">9.000</td><td rowspan="2">Năm 2025-2026, theo tiến độ thanh toán</td><td rowspan="2">Phụ lục kèm theo</td></tr><tr><td>2</td><td>Trả nợ vay ngắn hạn, dài hạn đến hạn, một phần nợ vay tái cấp vốn</td></tr></table>	STT	Thứ tự ưu tiên	Số tiền (tỷ đồng)	Tiến độ	Danh sách chủ nợ	1	Trả nợ nhà cung cấp đến hạn và quá hạn	9.000	Năm 2025-2026, theo tiến độ thanh toán	Phụ lục kèm theo	2	Trả nợ vay ngắn hạn, dài hạn đến hạn, một phần nợ vay tái cấp vốn
STT	Thứ tự ưu tiên	Số tiền (tỷ đồng)	Tiến độ	Danh sách chủ nợ									
1	Trả nợ nhà cung cấp đến hạn và quá hạn	9.000	Năm 2025-2026, theo tiến độ thanh toán	Phụ lục kèm theo									
2	Trả nợ vay ngắn hạn, dài hạn đến hạn, một phần nợ vay tái cấp vốn												

	ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, bao gồm việc phân bổ, điều chỉnh (kể cả điều chỉnh danh sách chủ nợ/nhà cung cấp/đối tác, số tiền dự kiến thanh toán), thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (kể cả trường hợp số tiền thu được không đủ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán), phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của VNA, tuân thủ quy định pháp luật và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
21. Thời gian dự kiến chào bán	Dự kiến trong 6 tháng cuối năm 2025 , sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, VNA sẽ thực hiện Công bố thông tin và phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật.
22. Niêm yết và đăng ký chứng khoán	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được VNA đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật.
23. Thay đổi điều lệ	VNA sẽ triển khai sửa đổi mức vốn điều lệ tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của VNA căn cứ trên kết quả phát hành thực tế.
24. Thay đổi giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu, VNA sẽ thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với mức vốn điều lệ mới căn cứ trên kết quả phát hành thực tế.

25. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT:

a. Quyết định, thông qua các vấn đề chi tiết để thực hiện phương án chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án chào bán, đảm bảo phù hợp quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) để đảm bảo đợt chào bán được thành công;

b. Quyết định, thông qua các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt chào bán, kể cả hồ sơ đăng ký chào bán, cập nhật, giải trình, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền (nếu có) phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp Điều lệ VNA và điều kiện thực tế của VNA;

c. Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian cụ thể liên quan đến triển khai chào bán cổ phiếu và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định; Quyết định Phương thức xử lý Số Cổ Phiếu Còn Lại: quyết định chào bán tiếp hoặc kết thúc đợt chào bán; quyết định tiêu chí, lựa chọn, đàm phán với nhà đầu tư, quyết định danh sách nhà đầu tư, quyết định giá chào bán Số Cổ Phiếu Còn Lại cho các nhà đầu tư khác phù hợp với Phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định của pháp luật;

d. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

e. Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, bao gồm việc phân bổ, điều chỉnh (kể cả điều chỉnh danh sách chủ nợ/nhà cung cấp/đối tác, số tiền dự kiến thanh toán), thay đổi mục đích sử dụng vốn, kế hoạch chi tiết sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán (kể cả trường hợp số tiền thu được không đủ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán), phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của VNA, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật;

f. Quyết định, thông qua việc tiến hành các thủ tục cần thiết để sửa đổi, bổ sung Điều lệ VNA và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật, ban hành Điều lệ mới;

g. Quyết định, thông qua việc thực hiện các công việc liên quan để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật.

26. ĐHĐCĐ giao HĐQT thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt bán cổ phần.

Trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên, Hội đồng quản trị có quyền: (i) Quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được giao/ủy quyền; (ii) thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ, ủy quyền cho các Cơ quan, Đơn vị, cá nhân tại VNA: Thực hiện các công việc cần thiết theo quy định; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, tài liệu có liên quan; Thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết để triển khai nhiệm vụ được giao và ủy quyền phù hợp với quy định pháp luật.

Phụ lục
(kèm theo Tờ trình số _____ ngày /5/2025)
Thông tin về các khoản nợ của Vietnam Airlines

I. Nợ vay dài hạn

TT	Tổ chức tín dụng		Loại tiền vay	Tổng dư nợ tại 31/03/2025	Dự kiến số nợ đến hạn trả 2025-2026
1	Ngân hàng Citibank	Citibank	USD	40.682.445,14	21.174.416,55
2	Ngân hàng HSBC	HSBC	USD	14.794.296,51	14.794.296,54
3	Tập đoàn ING	ING	USD	137.198.958,19	62.104.179,22
4	Ngân hàng MUFG	MUFG	USD	32.812.500,00	8.750.000,00
5	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VCB	USD	75.944.291,16	24.830.347,05
6	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam	BIDV	USD	18.434.030,73	4.722.895,98
7	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	EXIMBANK	USD	20.044.800,00	5.990.400,00
8	Ngân hàng Liên doanh Việt Nga	VRB	USD	6.565.444,00	1.633.508,00
9	Ngân hàng TNHH Indovina	INDOVINA	USD	5.517.600,00	1.372.800,00
10	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	VCB	VND	123.228.596.840	29.469.649.204
Tổng cộng nợ vay dài hạn			USD	351.994.365,73	145.372.843,34
			VND	123.228.596.840	29.469.649.204

II. Nợ vay ngắn hạn

DVT: Tỷ đồng

STT	Tổ chức tín dụng	Loại tiền vay	Tổng dư nợ tại 31/03/2025	Dự kiến số nợ phải trả 2025-2026
1	Vietcombank	VND	2.810	2.000-3.000
2	Vietinbank	VND		

III. Nợ vay tái cấp vốn

DVT: Tỷ đồng

STT	Tổ chức tín dụng	Loại tiền vay	Tổng dư nợ tại 31/03/2025	Dự kiến số nợ phải trả 2025-2026
1	Maritime Bank	VND	3.977,17	1.000-2.000
2	Sea Bank			
3	SHB			

IV. Thông tin về các khoản nợ quá hạn, nợ đến hạn các đối tác, nhà cung cấp

DVT: Tỷ đồng

STT	NHÀ CUNG CẤP	Số nợ phải trả tại 31/3/2025	Dự kiến thời hạn trả nợ
I	NỢ QUÁ HẠN	6.336	2025-2026
1	DỊCH VỤ KỸ THUẬT, NHIÊN LIỆU, SỬA CHỮA BẢO DƯỠNG		
1.1	Rolls Royce PLC	970,07	
1.2	KLM ENGINEERING & MAINTENANCE	211,13	
1.3	INTERNATIONAL AERO ENGINES,LLC	190,67	
1.4	IAE/MTU/AMECO	517,74	
1.5	PRAT & WHITNEY	127,28	
1.6	PWEL	74,93	
1.7	ST ENGINEERING AEROSPACE SYSTEMS PTE LTD	25,15	
1.8	WILLIS	79,17	
1.9	AIR FRANCE, AFHS	15,96	
1.10	CÁC CÔNG TY KHÁC	143,64	
2	DỊCH VỤ CHUYỂN BAY		
2.1	TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP (ACV)	2.633,20	
2.2	CIT/AVOLON	494,02	
2.3	DAE	176,75	
2.4	CÔNG TY CỔ PHẦN CHO THUÊ MÁY BAY VIỆT NAM (VALC)	463,4	
3	CÁC ĐỐI TÁC KHÁC	212,45	
II	NỢ ĐẾN HẠN (ACV, VALC, PW, KLM.....)	4.300	
III	TOTAL	10.636	

Ghi chú:

- Phương án phân bổ sử dụng nguồn vốn để trả nợ cho các đối tác phụ thuộc vào tình hình SXKD, kết quả đàm phán với các đối tác và công nợ thực tế tại thời điểm hoàn thành gói tăng vốn.
- Tùy theo tình hình thực tế đàm phán với ngân hàng về lãi suất vay từ nguồn tái cấp vốn, trường hợp cần thiết, TCT có thể xem xét điều chỉnh nguồn thu dự kiến trả nợ NCC để trả một phần số nợ vay tái cấp vốn 1000-2000 tỷ đồng.